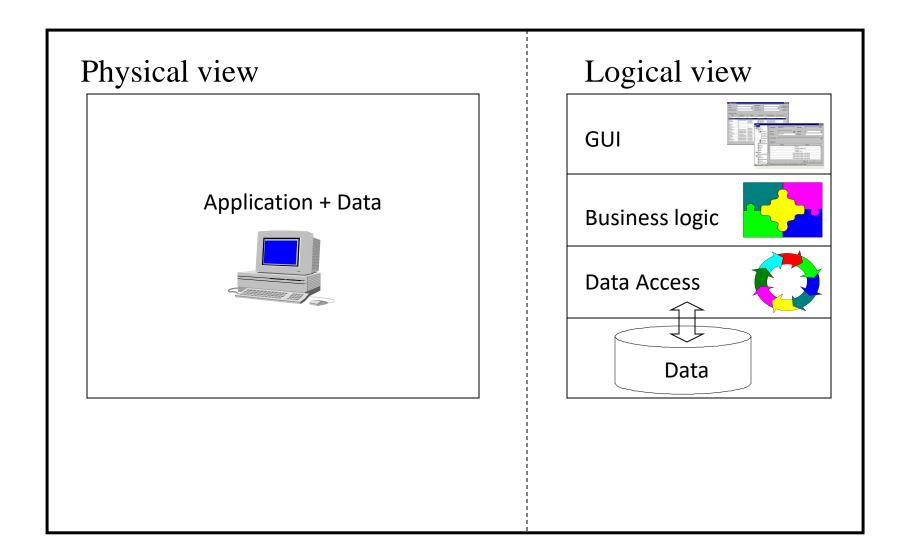
XÂY DỰNG ỨNG DỤNG VỚI MÔ HÌNH 3 - LAYER

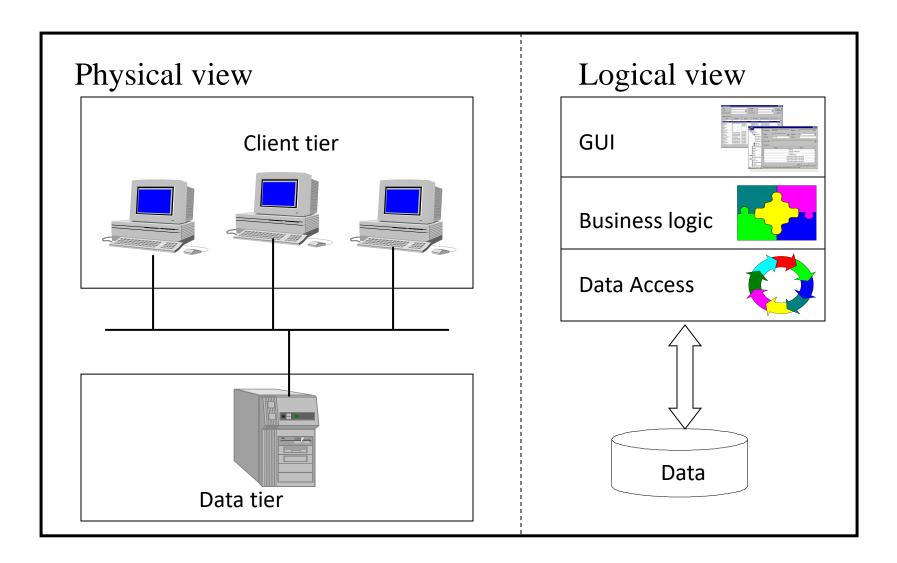
Nội Dung

- Phân biệt 3-tier, 3-layer
- Phân biệt được vai trò & trách nhiệm của mỗi layer
- Quản lý ngoại lệ trong mô hình 3-layer

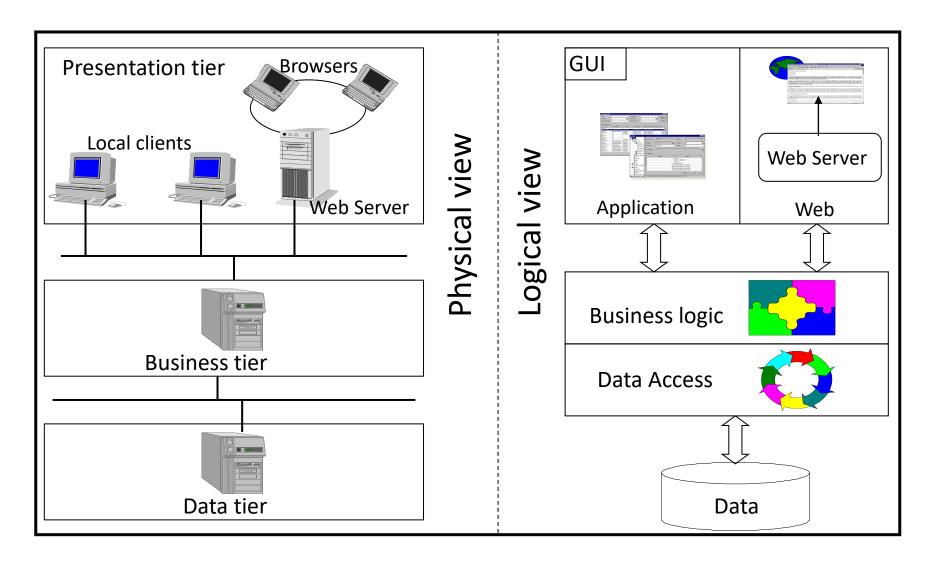
1-tier, 3-layer



2-tier, 3-layer



3-tier, 3-layer



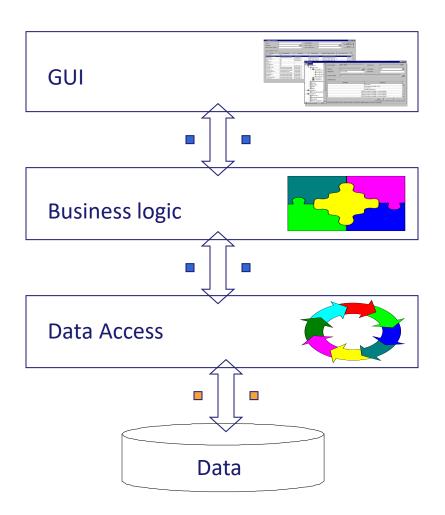
Vai trò của các layer

- GUI (Presentation) Layer: Nhập liệu và trình bày dữ liệu, có thể bao gồm các bước kiểm tra dữ liệu trước khi gọi Business Logic Layer.
- Business Logic Layer: Kiểm tra các yêu cầu nghiệp vụ trước khi cập nhật dữ liệu, quản lý các Transaction, quản lý các concurrent access.
- ❖ Data Access Layer: Kết nối CSDL, tìm kiếm, thêm, xóa, sửa,...trên CSDL

Lưu ý

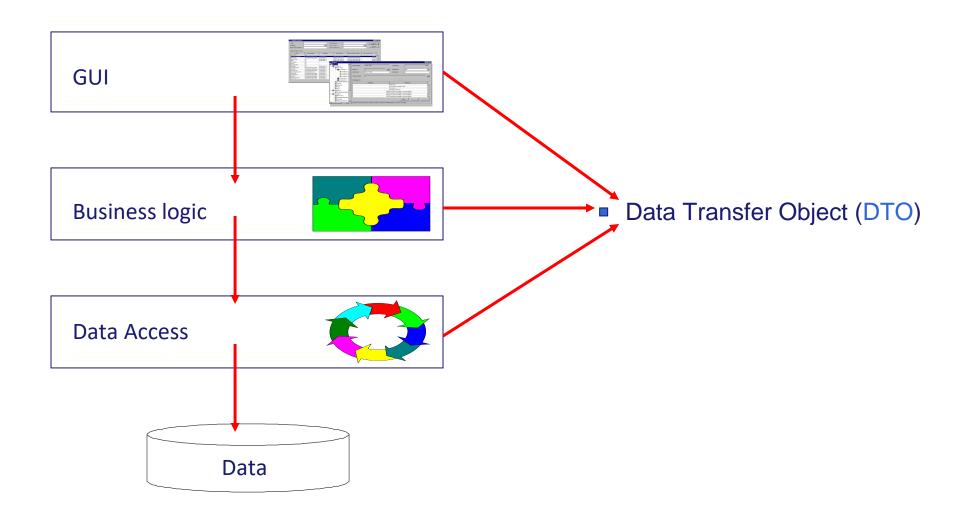
- Phân biệt vai trò Business Layer và khái niệm "xử lý"
- ❖ Mỗi Layer vẫn có xử lý riêng, đặc trưng của Layer đó
- Đôi khi việc quyết định 1 xử lý nằm ở layer nào chỉ mang tính chất tương đối

Việc trao đổi liên lạc giữa các layer



- Data Transfer Object (DTO)
- Các giá trị, dòng, bảng

Sự phụ thuộc giữa các layer



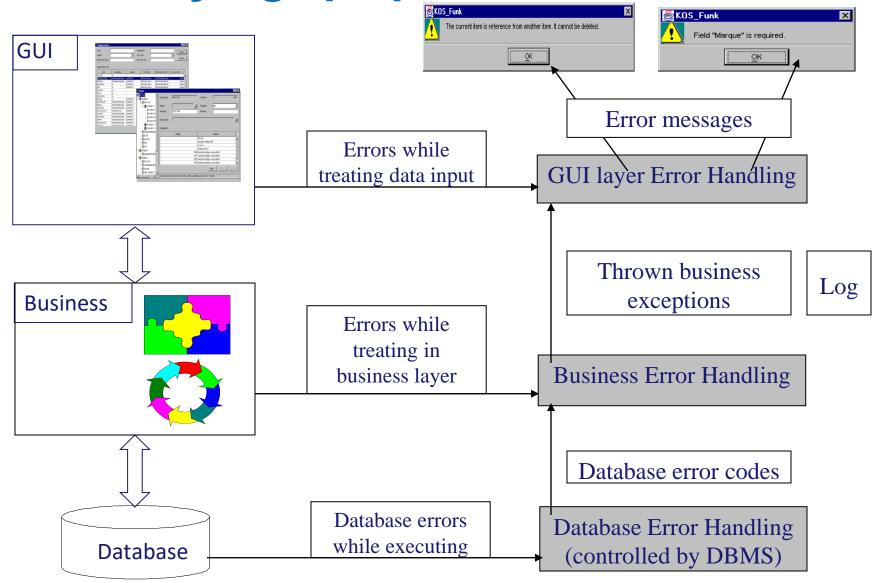
Chi tiết các Layer

- Giảm sự kết dính giữa các thực thể phần mềm (decoupling)
- ❖ Tái sử dụng
- Chia sẻ trách nhiệm

Tính chất của mô hình 3-layer

- Giảm sự kết dính giữa các thực thể phần mềm (decoupling)
- ❖ Tái sử dụng
- Chia sẻ trách nhiệm

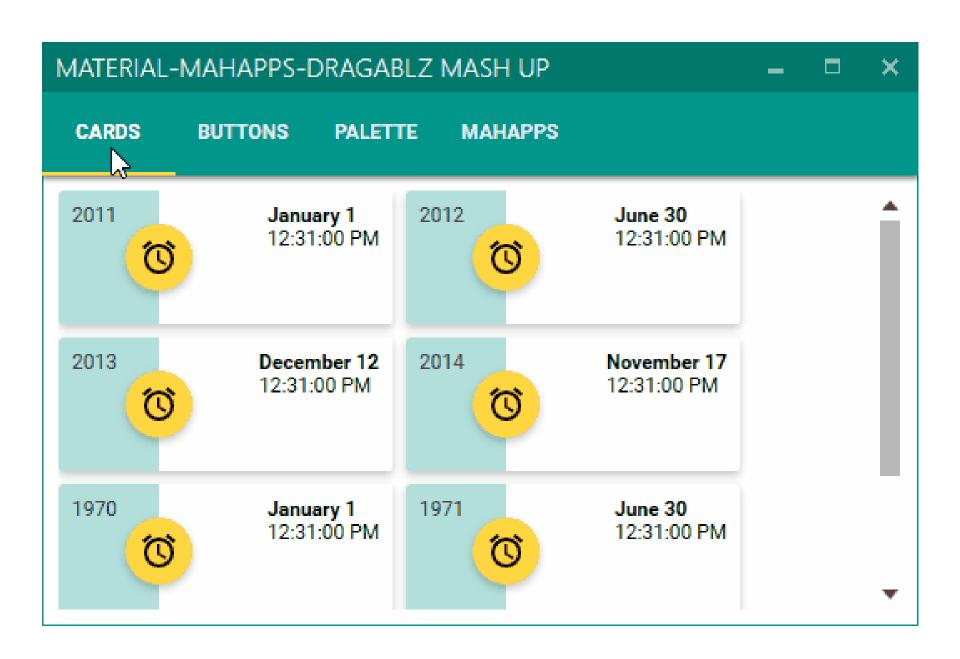
Quản lý ngoại lệ



Quản lý ngoại lệ

- ❖ Ngoại lệ có thể xảy ra ở bất kỳ layer nào
- Khi ngoại lệ xảy ra ở một layer thì:
 - Xử lý nội bộ trong layer đó
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý
- Khi một layer nhận ngoại lệ từ một layer "thấp hơn"
 - Xử lý nội bộ
 - "Quăng" ngoại lệ lên layer "cao hơn"
 - Không xử lý





	Windows	PDF	Windows	Windows	Direct3D	WPF
	Forms		Forms/	Media		
			GDI+	Player		
Giao diện đồ	X					X
họa (form và các						
control)						
On-screen văn	X					x
bån						
Fixed-format		X				X
văn bản						
Hình ảnh			X			X
Video và âm				X		X
thanh						
Đồ họa 2 chiều			X			х
Đồ họa 3 chiều					X	X

Thảo luận

